

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Lai Châu;
- Tên gói thầu: Gói thầu 01: Cung cấp giống cây gỗ lớn;
- Dự án: Hỗ trợ trồng rừng sản xuất (cây gỗ lớn) trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2025;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 3 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
- Nguồn vốn: - Theo Quyết định số 455/QĐ-SNNMT ngày 28/07/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu: 575.680.000 đồng; Nguồn dân đối ứng: 184.548.510 đồng
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Địa điểm thực hiện: Tại các xã Khổng Lào, xã Phong Thổ, xã Sin Suối Hồ, xã Sì Lở Lầu, xã Đào San, xã Bình Lư, xã Khun Há, xã Bản Bo, xã Tả Lèng và phường Tân Phong.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Yêu cầu về vận chuyển: Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đảm bảo chất lượng đến nơi trồng cây.

Các tài liệu chứng minh Nguồn gốc cây giống:

+ Bảng kê giống trồng lâm nghiệp theo mẫu/LN phụ lục II ban hành theo Nghị định 27/2021/NĐ-CP quy định về quản lý cây giống về cây trồng lâm nghiệp; các giấy tờ liên quan khác của nguồn gốc vật liệu nhân giống để sản xuất cây giống (Hóa đơn tài chính, phiếu xuất kho, quyết định công nhận nguồn gốc; giấy chứng nhận tiêu chuẩn về nguồn gốc giống và hạt giống cây trồng lâm nghiệp.

+ Đối với nhà thầu là chủ nguồn giống, hồ sơ cung cấp gồm: 1. Quyết định công nhận nguồn giống; 2. Bảng kê vật liệu giống; 3. Phiếu xuất kho cho bộ phận sản xuất của công ty; 4. Nhật ký gieo ươm; 5. Quyết định công bố tiêu chuẩn cơ sở áp dụng và tiêu chuẩn cơ sở do công ty xây dựng hoặc chủ vườn mua hạt giống về

ươm phải có bảng kê giống cây trồng lâm nghiệp; bản chụp quyết định công nhận nguồn giống; hóa đơn bán hàng, trong đó ghi rõ khối lượng hạt giống và mã số của nguồn giống thu hái hạt giống. Phải được thu hái từ nguồn giống được công nhận còn thời hạn sử dụng; chất lượng hạt giống đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về hạt giống.

+ Đối với nhà thầu cung cấp cây giống do đơn vị mua bán cây giống: Có hợp đồng nguyên tắc mua cây giống với đơn vị đủ điều kiện và các giấy tờ yêu cầu tại các mục trên.

+ Có hồ sơ bảo đảm truy xuất nguồn gốc lô giống, gồm: Thông tin về hợp đồng, hóa đơn mua bán lô giống; hồ sơ, nhãn phù hợp quy định tại Điều 18, Điều 19 Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 Nghị định Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp (Trong quá trình thực hiện, trường hợp Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021); các thông tin về vật liệu nhân giống đã sử dụng, tiêu chuẩn công bố áp dụng, số lượng, thời gian giao nhận.

+ Phải có công bố tiêu chuẩn giống cây trồng lâm nghiệp do mình sản xuất theo tiêu chuẩn quốc gia.

- Thời gian bảo hành nguồn gốc cây giống: Thời gian bảo hành là 03 tháng kể từ ngày Nhà thầu cung cấp cây giống và có Chủ đầu tư nghiệm thu cho nhà thầu, đảm bảo tỷ lệ sống từ 85% trở lên, nếu tỷ lệ sống dưới 85% phải cung cấp bổ sung cho người dân trồng dặm với số lượng tương ứng với số lượng cây chết nếu cây trồng được xác định bị chết do chất lượng giống (trên cơ sở kiểm tra của các cơ quan chuyên môn, Chủ đầu tư và nhà thầu).

b) Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

* Tiêu chuẩn cây con: Cây giống có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; sinh trưởng, phát triển tốt, không cong queo, không bị vóng, không cụt ngọn; không bị sâu, bệnh hại.

+ Đối với loài cây Lát hoa: Cây giống có độ tuổi từ 7 - 9 tháng tuổi trở lên, chiều cao vút ngọn (Hvn) ≥ 70 cm; đường kính cổ rễ (Dcr) $\geq 0,6$ cm, bầu cây: Đường kính ≥ 10 cm; chiều cao ≥ 15 cm; hỗn hợp ruột bầu thấp hơn mặt bầu 1,0cm.

+ Đối với loài cây Tách: Cây giống có độ tuổi từ 12 - 16 tháng tuổi trở lên, chiều cao vút ngọn (Hvn) ≥ 50 cm, Đường kính cổ rễ (Dcr) $\geq 1,0$ cm; bầu cây: Đường kính ≥ 10 cm; chiều cao ≥ 15 cm; hỗn hợp ruột bầu thấp hơn mặt bầu 1,0cm.

+ Đối với loài cây Xoan ta: Cây giống có độ tuổi từ 10 - 12 tháng tuổi trở lên,

chiều cao vút ngọn (Hvn) ≥ 70 cm, Đường kính cổ rễ (Dcr) $\geq 0,6$ cm; bầu cây: Đường kính ≥ 10 cm; chiều cao ≥ 15 cm; hỗn hợp ruột bầu thấp hơn mặt bầu 1,0cm.

+ Đối với loài cây Giỏi xanh: Cây giống có độ tuổi từ 10 - 12 tháng tuổi trở lên, chiều cao vút ngọn (Hvn) ≥ 60 cm, Đường kính cổ rễ (Dcr) $\geq 0,7$ cm; bầu cây: Đường kính ≥ 10 cm; chiều cao ≥ 15 cm; hỗn hợp ruột bầu thấp hơn mặt bầu 1,0cm.

+ Đối với loài cây Thông mã vĩ: Cây giống có độ tuổi từ 6 - 9 tháng tuổi trở lên, chiều cao vút ngọn (Hvn) từ 25-30 cm, Đường kính cổ rễ (Dcr) từ 0,3-0,4 cm; bầu cây: Đường kính ≥ 9 cm; chiều cao ≥ 13 cm; hỗn hợp ruột bầu thấp hơn mặt bầu 1,0cm.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư, Bên mời thầu và Nhà thầu thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa trong các trường hợp sau:

- Hàng hóa cung cấp trước khi bàn giao.
- Khi có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa cung cấp.
- Trước khi nghiệm thu hoàn thành.
- Đối với những hàng hóa được thay thế khi thực hiện bảo hành của nhà thầu.

Lưu ý: Khi cần thiết, chủ đầu tư có thể yêu cầu kiểm định độc lập về chất lượng hàng hóa. Mọi chi phí kiểm định sẽ do nhà thầu chịu.